

GIỚI THIỆU VỀ CÁC QUY TRÌNH ÁP DỤNG TRONG TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN NĂM 2011

Trần Thị Minh*

Trong quá trình chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm (TĐTNTNN & TS) từ năm 2001 đến nay cho thấy: việc ban hành 6 qui trình (Quy trình lập bản kê; Quy trình tập huấn nghiệp vụ; Quy trình chọn mẫu; Quy trình thu thập thông tin và kiểm tra tại địa bàn; Quy trình phúc tra; Quy trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu) áp dụng trong TĐTNTNN & TS của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương (BCĐTĐTTW) là một công việc hết sức quan trọng, cần thiết. Các quy trình này đã giúp cho Ban chỉ đạo các cấp tổ chức triển khai từng bước điều tra một cách bài bản, chặt chẽ và khoa học, tiết kiệm thời gian và kinh phí, hạn chế rất nhiều sai số phi chọn mẫu và chọn mẫu, đảm bảo tiến độ và mức độ chính xác của số liệu Tổng điều tra. Chính vì vậy các quy trình này trong cuộc TĐTNTNN & TS năm 2011 tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở khảo sát học tập kinh nghiệm của nước ngoài, kế thừa từ 2 cuộc TĐTNTNN & TS (2001, 2006) và tổng kết qua 2 lần điều tra thử năm 2011 tại 5 tỉnh thuộc 3 miền đất nước. Dưới đây chúng tôi xin tóm lược giới thiệu những nội dung chủ yếu của các qui trình áp dụng trong TĐTNTNN & TS - 2011.

1. Quy trình lập bảng kê các đơn vị điều tra

Lập bảng kê là công việc liệt kê tất cả các đơn vị điều tra thuộc phạm vi của cuộc TĐTNTNN & TS trong một khu vực địa lý nhất định (xã, thôn, địa bàn điều tra) theo một số tiêu chí cụ thể và một qui tắc thống nhất để ghi vào một biểu mẫu (gọi là bảng kê) danh sách các đối tượng điều tra được thiết kế trước.

Công tác lập bảng kê góp phần quan trọng vào thành công của cuộc Tổng điều tra vì qua đó thu thập được các thông tin “điều tra cơ bản ban đầu” làm cơ sở cho BCĐ các cấp (TW, địa phương) xác định được qui mô đơn vị điều tra, chọn đơn vị điều tra mẫu, phân công trách nhiệm thu thập thông tin cho các Tổ trưởng, Điều tra viên tránh tình trạng ghi trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra...

Kết quả của việc lập bảng kê là một tập hợp danh sách các đơn vị điều tra, bao gồm: (1) Bảng kê hộ điều tra toàn bộ; (2) Bảng kê hộ điều tra mẫu; (3) Bảng kê các trang trại.

(1) Bảng kê hộ điều tra toàn bộ:

Là tập hợp danh sách các hộ thuộc địa bàn nông thôn và hộ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản thuộc khu vực thành thị; lập vào tháng 5/2011 (trước thời điểm TĐT) nhằm phục vụ cho việc điều tra phiếu số: 01/TĐNN-HO. Quy trình lập bảng kê hộ điều tra toàn bộ tuân thủ theo các bước sau:

- *Xác định địa bàn điều tra, rà soát, cập nhật, lập danh sách địa bàn điều tra:*

Trong cuộc TĐTNTNN & TS - 2011, mỗi địa bàn điều tra được qui ước là một thôn (xóm, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố). Trước khi tiến hành Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, thị trấn rà soát, cập nhật và lập danh sách các địa bàn điều tra căn cứ vào danh mục địa bàn điều tra từ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009. Nếu qui mô hộ trong thôn quá nhỏ hoặc quá lớn thì tùy thuộc vào địa hình từng vùng miền sẽ được ghép lại với nhau thành 1 địa bàn hoặc chia

* Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

tách ra thành 2 hay nhiều địa bàn, nhưng phải đảm bảo ranh giới rõ ràng và dễ nhận biết giữa các địa bàn. Ở khu vực thành thị, nếu số hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản ở tổ dân phố dưới 100 hộ thì ghép một số tổ dân phố liền kề nhau thành một địa bàn với quy định tổng số hộ của một địa bàn không quá 250 hộ. Ở khu vực nông thôn, nếu thôn có số hộ quá lớn thì được chia tách thành 2 địa bàn trở lên với qui định: Đối với vùng núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa thôn, bản có quy mô từ 150 hộ trở lên thì được chia tách địa bàn điều tra nhưng không dưới 70 hộ/địa bàn; đối với các vùng khác thôn có quy mô từ 250 hộ trở lên thì chia tách thành một số địa bàn điều tra với qui ước không dưới 120 hộ/địa bàn.

- *Lập bảng kê hộ điều tra toàn bộ*: Bảng kê các hộ điều tra toàn bộ được lập cho từng địa bàn do BCĐĐTĐTW qui định với nội dung bao gồm các thông tin sau: Số thứ tự hộ; Họ, tên chủ hộ; Địa chỉ của hộ; Diện tích đất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Theo quy trình, người được giao nhiệm vụ lập bảng kê phải trực tiếp đến từng hộ và phỏng vấn chủ hộ ghi một số chỉ tiêu qui định trong bảng kê theo từng địa bàn. Thứ tự danh sách hộ qui định thống nhất từ đầu đến cuối địa bàn theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây và theo các trục đường thuận tiện cho điều tra viên trong quá trình điều tra. Sau đó bàn giao đầy đủ bảng kê cho BCĐĐTĐ xã.

- *Cập nhật bảng kê hộ điều tra toàn bộ (Mẫu số 03-ĐB/TĐTNN-HO)*:

Trong quy trình lập bảng kê năm nay, loại bỏ bước rà soát, hiệu chỉnh lại các hộ trên địa bàn trong 3 ngày cuối tháng 6 so với quy trình lập bảng kê TĐT-NTNN & TS - 2006, vì xét thấy không cần thiết. Quá trình rà soát, hiệu chỉnh lại được giao cho Điều tra viên tiếp tục bổ sung thêm những hộ chưa có trong bảng kê vào cuối danh sách hoặc gạch bỏ những hộ không còn ở địa bàn điều tra.

(2) *Bảng kê hộ điều tra mẫu*: Được lập từ địa bàn điều tra mẫu thuộc khu vực nông thôn để khai thác thêm thông tin phục vụ cho mục đích nghiên cứu chuyên sâu theo khuyến nghị của FAO (Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hợp Quốc) và yêu cầu

trong Quyết định của Chính phủ. Bảng kê các hộ mẫu bao gồm các thông tin: Số thứ tự hộ; họ tên chủ hộ; địa chỉ của hộ; số thứ tự trong bảng kê hộ điều tra toàn bộ. Kết thúc lập bảng kê hộ mẫu, bảng kê được nộp cho BCĐĐTĐ xã để cung cấp cho điều tra viên điều tra phiếu số: 04/TĐNN-HM.

(3). *Bảng kê trang trại*: Được lập dựa vào Thông tư số: 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn qui định mới về tiêu chí trang trại. Theo tiêu chí này, người lập bảng kê phải phối hợp với trưởng thôn/ấp/bản/tổ trưởng dân phố để rà soát, xác định những hộ đạt cả 2 tiêu chí qui mô và giá trị hàng hóa bán ra của trang trại. Các thông tin để lập bảng kê trang trại gồm: Số thứ tự trang trại; họ tên chủ trang trại; địa chỉ của trang trại; số thứ tự trong bảng kê hộ điều tra toàn bộ; diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; giá trị sản lượng hàng hóa trong 12 tháng qua. Bảng kê được nộp cho BCĐĐTĐ cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn.

2. Quy trình tập huấn nghiệp vụ

Tập huấn nghiệp vụ là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn chuẩn bị để bước vào giai đoạn Tổng điều tra. Mục đích của qui trình này nhằm trang bị toàn bộ kiến thức, kỹ năng, nội dung và phương pháp điều tra,... cho tất cả các đối tượng tham gia cuộc Tổng điều tra (BCĐ các cấp, tổ trưởng, điều tra viên,...) ở mọi cấp. Quy trình tập huấn được chia ra thành 3 lớp nghiệp vụ cho 3 nhóm đối tượng với mức độ kiến thức trang bị khác nhau tùy theo tính chất của từng lớp tập huấn:

- Lớp tập huấn Trung ương: BCĐTW tổ chức tập huấn cho các đối tượng là BCĐ tỉnh, Cục Thống kê, giám sát viên TW. Thời gian biểu quy trình cho lớp tập huấn trong 5 ngày. Nội dung tập huấn gồm: Phương án điều tra, 4 loại phiếu điều tra, 6 qui trình áp dụng trong Tổng điều tra, hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp nhanh, quản lý kinh phí; sử dụng trang web điều hành TĐTNTNN & TS 2011;... Nét mới trong qui trình tập huấn lần này là tập trung vào những nội dung mới được bổ sung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và khuyến nghị của FAO,

Nội dung, phương pháp, quy trình trong Tổng điều tra NTNN & TS năm 2011

ngoài ra còn hướng dẫn cách sử dụng trang web điều hành tác nghiệp cuộc Tổng điều tra mà các cuộc Tổng điều tra trước đây chưa có.

- Lớp tập huấn cấp tỉnh: BCD tỉnh tổ chức tập huấn cho các đối tượng là BCD huyện, Chi cục Thống kê, giám sát viên tỉnh. Thời gian biểu qui trình cho lớp tập huấn trong 5 ngày. Nội dung tương tự như lớp tập huấn Trung ương, tuy nhiên yêu cầu bổ sung thêm nhiều ví dụ, tư liệu minh họa cho sát đúng với thực tế vùng, miền, địa phương mình.

- Lớp tập huấn cấp huyện: BCD huyện tổ chức cho BCD xã, Tổ trưởng, Điều tra viên, Giám sát viên tăng cường cấp huyện được tổ chức trong 4 ngày, chia làm 2 lớp: Điều tra viên điều tra toàn bộ (phiếu số 01, trong 2 ngày) và Điều tra viên điều tra 3 phiếu còn lại (phiếu số 02, 03, 04, trong 2 ngày). Nội dung tập huấn không như 2 lớp trước mà tập trung vào một số vấn đề chính liên quan đến cơ sở như: Cách ghi phiếu điều tra, phương pháp kiểm tra logic, mối quan hệ giữa các chỉ tiêu, cách tổng hợp nhanh, 2 quy trình về thu thập thông tin và kiểm tra tại địa bàn và quy trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu. Đây là lớp truyền đạt kiến thức cho những người trực tiếp điều tra đóng vai trò quyết định đến tiến độ, nội dung và chất lượng cuộc Tổng điều tra. Do đó trong trong qui trình tập huấn yêu cầu: Giảng viên phải soạn và giảng trên lớp một cách rất cụ thể theo kiểu “cầm tay chỉ việc”, minh họa thêm nhiều tình huống cụ thể phù hợp với thực tế cơ sở, hướng dẫn kỹ những qui định mới cách ghi, xóa dữ liệu ghi sai trong từng ô phiếu điều tra nhằm đáp ứng yêu cầu tổng hợp bằng công nghệ quét (Scanning). Học viên phải tập trung nghe giảng, làm bài kiểm tra, những vấn đề chưa rõ hoặc là đặc thù của cơ sở phải nêu ý kiến thảo luận để được giải đáp;...

Trong cả 3 lớp tập huấn, qui trình yêu cầu phải bố trí thời gian thực tập ghi phiếu tại địa bàn điều tra trong 1 ngày. Qua đó giúp học viên có thêm kinh nghiệm thực tế và củng cố những kiến thức đã học để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công sau này.

3. Quy trình chọn mẫu trong điều tra mẫu thu thập thông tin về kinh tế hộ nông thôn

Điều tra mẫu về kinh tế hộ nông thôn từ năm

2001 đến nay, khác cuộc TĐTNT, NN năm 1994 không bao gồm các hộ thuộc khu vực thành thị mà tập trung vào các hộ nông thôn nhằm phân tích chuyên sâu các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân cũng như những nội dung mới mà các cuộc TĐTNTNN & TS những kỳ trước chưa có như: ảnh hưởng của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đến môi trường; hoạt động hỗ trợ cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; tình trạng việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kết quả thực hiện một số chính sách xã hội ở nông thôn; vai trò của phụ nữ trong hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; khả năng tiếp cận tín dụng của cư dân nông thôn; vốn và tích lũy của hộ,...

Qui trình chọn mẫu được thực hiện theo từng bước như sau:

- *Xác định số hộ điều tra mẫu cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:* Ban Chỉ đạo TĐTTW sử dụng dàn mẫu chủ 15% của TĐT dân số và nhà ở năm 2009 để xác định số lượng hộ mẫu cho từng tỉnh, thành thành phố trực thuộc Trung ương theo phương pháp căn bậc hai. Phương pháp này phân bổ số hộ cho các tỉnh, thành một tỷ lệ cao hơn đối với các tỉnh, thành có số hộ nhỏ và ngược lại. Công thức tính:

$$m_t = M \times \frac{\sqrt{M_t}}{\sum_{t=1}^{63} \sqrt{M_t}}$$

Trong đó:

- m_t là số hộ điều tra mẫu của tỉnh t ($t=1, 2, \dots, 63$)

- M là tổng số hộ mẫu của toàn quốc;

$M = 75.000$

- $\sqrt{M_t}$ là căn bậc hai số hộ nông thôn của địa bàn mẫu 15% trong TĐT dân số và nhà ở năm 2009 của tỉnh t .

- $\sum_{t=1}^{63} \sqrt{M_t}$ là tổng căn bậc hai số hộ nông thôn của địa bàn mẫu 15% trong TĐT dân số và nhà ở năm 2009 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Số hộ mẫu được xác định là 75.000 hộ (kể cả

7.500 hộ dự phòng) được chọn từ 2.500 địa bàn điều tra mẫu ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả điều tra mẫu đáp ứng yêu cầu suy rộng đến cấp tỉnh và có sử dụng quyền số để tính toán.

- *Xác định địa bàn mẫu cho từng tỉnh:* Số lượng địa bàn mẫu, số lượng hộ mẫu (kể cả chính thức và dự phòng) cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được BCĐĐT TW xác định và tính toán cụ thể theo phương pháp PPS (phương pháp chọn mẫu xác suất tỷ lệ thuận với qui mô hộ của địa bàn), theo đó những địa bàn có qui mô lớn sẽ có xác suất được chọn cao hơn.

- *Rà soát, cập nhật, điều chỉnh thay thế danh sách địa bàn mẫu cụ thể của từng tỉnh:* Trên cơ sở danh sách địa bàn mẫu do BCĐĐT TW cung cấp, BCĐĐT tỉnh chỉ đạo BCĐĐT huyện thực hiện rà soát, cập nhật danh sách địa bàn theo qui định của TĐTNTNN & TS 2011. Trong giai đoạn thu thập thông tin, hộ mẫu được yêu cầu vừa trả lời các câu hỏi trên Phiếu số 01/TĐTNN-HO như một hộ điều tra toàn bộ, đồng thời trả lời các câu hỏi trên Phiếu số 04/TĐTNN-HM với tư cách là một hộ tham gia điều tra mẫu về kinh tế hộ nông thôn.

- *Chọn các hộ mẫu ở từng địa bàn:* Căn cứ bảng kê toàn bộ các hộ của từng địa bàn mẫu do BCĐĐT xã lập, BCĐĐT huyện chọn ra 33 hộ (30 hộ chính thức và 3 hộ dự phòng) theo phương pháp chọn mẫu máy móc theo khoảng cách.

- *Lập bảng kê hộ điều tra mẫu và tổng hợp, báo cáo danh sách hộ mẫu:* Sau khi chọn đủ số lượng hộ mẫu từng địa bàn, BCĐĐT huyện lập danh sách hộ mẫu (cả hộ chính thức và hộ dự phòng) theo Mẫu số 05-BK/TĐTNN-HM và chuyển cho BCĐĐT xã trước khi bàn giao cho tổ trưởng và điều tra viên ít nhất một ngày trước thời điểm Tổng điều tra. Đồng thời báo cáo bảng kê hộ mẫu theo từng địa bàn cho BCĐĐT tỉnh tổng hợp báo cáo với BCĐĐT TW.

4. Quy trình thu thập thông tin và kiểm tra phiếu điều tra của điều tra viên và tổ trưởng

Trong TĐTNTNN & TS 2011 có 4 loại phiếu cần thu thập, các thông tin thu thập tại địa bàn là những thông tin đầu vào đóng vai trò quyết định đến chất

lượng của cuộc Tổng điều tra. Do đó, thực hiện quy trình thu thập thông tin và kiểm tra phiếu điều tra của điều tra viên và tổ trưởng phải được thực hiện chặt chẽ theo các bước sau:

- *Trước thời điểm điều tra:* BCĐĐT xã và Tổ điều tra phải tiến hành giao nhận địa bàn điều tra và bảng kê đơn vị điều tra; cung cấp tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ điều tra; nắm tình hình địa bàn trước khi tiến hành điều tra thực địa.

- *Điều tra tại thực địa:* Điều tra viên, Tổ trưởng phải kiểm tra đầy đủ các tài liệu, văn phòng phẩm cần thiết hàng ngày để đảm bảo cho công tác thu thập được tốt nhất. Khi thực hiện phỏng vấn, Điều tra viên phải làm đầy đủ các thủ tục: chào hỏi, nói rõ mục đích điều tra, tạo không khí cởi mở giúp cho đối tượng được phỏng vấn trả lời thoải mái và trung thực các thông tin được hỏi. Yêu cầu Điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tránh không bỏ sót hoặc trùng lặp đơn vị điều tra, đảm bảo đúng tiến độ, không được thay đổi nội dung câu hỏi, không gợi ý hoặc tự suy diễn khi gặp những trường hợp đặc biệt, đảm bảo tính khách quan chính xác và bí mật về thông tin thu thập, kiểm tra tính logic, hợp lý giữa các chỉ tiêu trong phiếu điều tra, nghiêm cấm khai thác thông tin gián tiếp mà không đến phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra. Kết thúc phỏng vấn phiếu điều tra phải được người khai cùng điều tra viên ký xác nhận. Trong ngày điều tra đầu tiên Tổ trưởng phải đi cùng các Điều tra viên đến 1 - 2 đơn vị để quan sát, góp ý cho từng Điều tra viên về cách tiếp cận và phương pháp phỏng vấn đối tượng điều tra qua đó phát hiện kịp thời và giúp Điều tra viên khắc phục các sai sót, nhất là các lỗi hệ thống. Cuối ngày, Tổ trưởng cùng các Điều tra viên họp để rút kinh nghiệm cho các ngày sau.

- *Hoàn chỉnh và nghiệm thu, bàn giao phiếu giữa Điều tra viên và Tổ trưởng:* Vào cuối mỗi ngày, Điều tra viên rà soát, kiểm tra, hoàn chỉnh lại số phiếu đã phỏng vấn và ghi được trong ngày rồi giao cho Tổ trưởng kiểm tra nhanh về số lượng phiếu, chữ ký, ngày phỏng vấn và thực hiện ký giao nhận giữa Điều tra viên và Tổ trưởng.

Nội dung, phương pháp, quy trình trong Tổng điều tra NTNN & TS năm 2011

- *Kiểm tra, bàn giao phiếu giữa Tổ trưởng và BCĐĐT xã:* Các Điều tra viên và Tổ trưởng tổng rà soát, hoàn chỉnh khối lượng công việc được giao, lập biểu tổng hợp nhanh, kết thúc giai đoạn điều tra và tổng hợp nhanh bàn giao phiếu cho BCĐĐT xã.

- *Đóng gói phiếu điều tra:* Các phiếu phải được xếp chồng ngay ngắn; cho vào cặp 3 dây và buộc các dây lại. Riêng phiếu số 01/TĐTNN-HO là loại phiếu được xử lý bằng công nghệ quét nên phải được bảo quản, vận chuyển cẩn thận theo đúng qui trình, tránh bị quăn, rách, ẩm, phải được đóng gói bằng các túi ni lông xếp vào thùng cát tông.

5. Quy trình phúc tra

Phúc tra trong TĐTNTNN & TS 2011 là tiến hành phỏng vấn lại 14 chỉ tiêu (những thông tin cơ bản) trong phiếu điều tra hộ toàn bộ (Phiếu số 01/TĐTNN-HO). Quy trình này phát hiện những trùng lặp, sai sót nhằm đánh giá chất lượng số liệu Tổng điều tra; rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo các cuộc Tổng điều tra sau này. Thu thập thông tin phúc tra phải bảo đảm tính khách quan, hoàn toàn độc lập với những thông tin thu thập từ Tổng điều tra. Quy trình phúc tra tiến hành theo các bước:

- *Xác định số xã, số hộ và chọn hộ phúc tra:* Xác định số lượng xã đại diện để phúc tra theo công thức:

$$n_p = \frac{N_p}{3}$$

Trong đó:

n_p : Số lượng xã đại diện của huyện

N_p : Tổng số xã của huyện.

Qui mô số hộ phúc tra được qui định là 0,3% số hộ điều tra ở nông thôn. Theo phương pháp chọn mẫu máy móc với đơn vị chọn mẫu cấp 1 là xã, mẫu cấp 2 là địa bàn đại diện; chọn mẫu chùm với đơn vị chọn mẫu cấp 3 là các hộ đã điều tra trong Tổng điều tra.

- *Lựa chọn, bố trí phúc tra viên và tiến hành phúc tra:* BCĐĐT huyện phối hợp với BCĐĐT các xã đại diện tiến hành lựa chọn số lượng phúc tra viên từ đội ngũ Điều tra viên phiếu số 01 trước đó và tiến hành bố trí phúc tra chéo giữa các địa bàn.

- *Đối chiếu thông tin, nộp kết quả:* Nội dung phúc tra là đối chiếu giữa 14 chỉ tiêu phỏng vấn lại các hộ với số liệu đã điều tra, chỉ tiêu nào giống nhau thì ghi chữ đúng vào dòng thích hợp, chỉ tiêu nào khác nhau thì ghi chữ sai. Căn cứ vào phiếu phúc tra do Phúc tra viên giao nộp, Tổ trưởng phúc tra ghi số liệu điều tra của các hộ phúc tra vào phiếu phúc tra. Tổ trưởng phúc tra nộp phiếu phúc tra cho BCĐĐT xã để tổng hợp và báo cáo BCĐĐT huyện/tỉnh/TW.

6. Quy trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu

Sau khi kết thúc điều tra và phúc tra tại địa bàn, qui trình tiếp theo trong TĐTNTNN & TS 2011 là tiến hành nghiệm thu, bàn giao tài liệu nhằm kiểm đếm số lượng phiếu và phát hiện những sai sót về chất lượng thông tin ở từng loại phiếu điều tra ngay từ cấp cơ sở kịp thời khắc phục, bổ sung, hoàn thiện phiếu trước khi vận chuyển tài liệu về BCĐĐT cấp trên. Kết quả nghiệm thu, bàn giao tài liệu là căn cứ quan trọng cho việc dự toán kinh phí và huy động nguồn nhân lực, bảo đảm xử lý, tổng hợp số liệu cuộc Tổng điều tra đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động tại các Trung tâm Tin học Thống kê. Đây cũng là một trong những căn cứ để thực hiện thanh quyết toán kinh phí Tổng điều tra của từng địa phương. Quy trình nghiệm thu, bàn giao tài liệu được tiến hành theo từng cấp như sau:

a. *Đối với cấp huyện :* Cơ quan chủ trì nghiệm thu là BCĐĐT huyện, cơ quan được nghiệm thu là BCĐĐT xã. Thời gian thực hiện bình quân 01 ngày/xã. Địa điểm tại trụ sở UBND xã/phường/thị trấn. Đối với phiếu số 01 kiểm kê 100% số phiếu và kiểm tra chất lượng 30% số phiếu; các phiếu khác (02, 03, 04) kiểm tra 100% số phiếu và 100% chất lượng phiếu; kiểm tra 100% biểu tổng hợp nhanh;... Sau khi kiểm tra xong nếu số lượng và chất lượng các phiếu điều tra và biểu tổng hợp nhanh đạt 100% yêu cầu thì mới tiến hành lập biên bản nghiệm thu và bàn giao tài liệu Tổng điều tra từ cấp xã cho cấp huyện. Sau khi tiếp nhận phiếu điều tra của tất cả các xã, phường, thị trấn, BCĐĐT huyện (Chi cục Thống kê) tiến hành rà soát, kiểm tra 1 lần nữa để hoàn thiện các phiếu điều tra trước khi được cấp tỉnh nghiệm thu.

Nội dung, phương pháp, quy trình trong Tổng điều tra NTNN & TS năm 2011

b. *Đối với cấp tỉnh*: Cơ quan chủ trì nghiệm thu là BCĐTĐT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ quan được nghiệm thu là BCĐTĐT huyện. Thời gian nghiệm thu bình quân: 02 ngày/huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh. Địa điểm tại Trụ sở Chi cục Thống kê. Thời điểm nghiệm thu chỉ sau khi BCĐ cấp huyện đã tiến hành kiểm tra, làm sạch 100% các loại phiếu điều tra. Số lượng phiếu được kiểm tra về số lượng và chất lượng do cấp tỉnh nghiệm thu cấp huyện như sau:

TT	Loại nghiệm thu	Số lượng phiếu được kiểm tra			
		Phiếu 01	Phiếu 02	Phiếu 03	Phiếu 04
1	Số lượng phiếu	-	100% phiếu	100% phiếu	100% phiếu
2	Chất lượng phiếu	50% xã/huyện; 10% số hộ/xã	100% phiếu	100% phiếu	100% phiếu

BCĐTĐT tỉnh thực hiện nghiệm thu đối với tất cả các huyện thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh và chỉ đồng ý nghiệm thu đối với các loại phiếu như sau:
+ Phiếu 01: Tỷ lệ phiếu có sai sót dưới 5%;

+ Các loại phiếu khác: Tỷ lệ phiếu có sai sót dưới 2%.

Trong trường hợp 1 loại phiếu nào đó hoặc biểu tổng hợp nhanh không đảm bảo chất lượng nghiệm thu, BCĐTĐT tỉnh yêu cầu BCĐTĐT huyện tổ chức hoàn thiện phiếu và tiến hành nghiệm thu lại trong thời gian thích hợp nhưng phải xong trước ngày 15/9/2011. Sau khi tất cả các xã, phường, thị trấn trong huyện đã được BCĐTĐT tỉnh nghiệm thu đầy đủ, BCĐTĐT tỉnh lập Biên bản nghiệm thu. Sau khi tiếp nhận phiếu điều tra của tất cả các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, BCĐTĐT tỉnh (Cục Thống kê) tiến hành kiểm tra 1 lần nữa để hoàn thiện các phiếu điều tra trước khi được cấp trung

ương nghiệm thu.

c. *Đối với cấp TW*: Cơ quan chủ trì nghiệm thu là BCĐTĐTTW, cơ quan được nghiệm thu là Ban Chỉ đạo ĐT cấp tỉnh. Thời gian nghiệm thu bình quân: 03 ngày đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có từ 20 quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; 02 ngày đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại. Thời điểm nghiệm thu chỉ sau khi BCĐTĐT tỉnh đã tiến hành kiểm tra, hoàn thiện 100% các loại phiếu điều tra. Địa điểm: Trụ sở Cục Thống kê. Số lượng phiếu được kiểm tra về số lượng và chất lượng phiếu của cấp trung ương nghiệm thu cấp tỉnh qui định như sau:

BCĐTĐTTW thực hiện nghiệm thu đối với tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chỉ đồng ý nghiệm thu

đối với các loại phiếu như sau:

TT	Loại nghiệm thu	Số lượng phiếu được kiểm tra			
		Phiếu 01	Phiếu 02	Phiếu 03	Phiếu 04
1	Số lượng phiếu	-	100% phiếu	100% phiếu	100% phiếu
2	Chất lượng phiếu	60% số huyện/tỉnh; 20% số xã/huyện; 2-3 địa bàn/xã; 10 phiếu/địa bàn	100% phiếu	100% phiếu	30% địa bàn/tỉnh; 10 phiếu/địa bàn

+ Phiếu 01: Tỷ lệ phiếu có sai sót dưới 5%;

+ Các loại phiếu khác: Tỷ lệ phiếu có sai sót dưới 2%.

Trong trường hợp 1 loại phiếu nào đó hoặc biểu tổng hợp nhanh không đạt yêu cầu nghiệm thu, BCĐTĐTTW yêu cầu BCĐTĐT tỉnh tổ chức hoàn thiện phiếu, biểu và tiến hành nghiệm thu lại trong thời gian thích hợp nhưng đối với phiếu điều tra phải xong trước ngày 15/9/2011, đối với biểu tổng hợp nhanh phải xong trước ngày 1/12/2011. Sau khi tất cả các đơn vị được chọn của tỉnh, thành phố đã được BCĐTĐTTW nghiệm thu đầy đủ, BCĐTĐTTW lập Biên bản nghiệm thu./.